

Số: /SKHCN-BCVT&CDS

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

V/v rà soát đánh giá kết quả hoạt động
của Tổ Công nghệ số cộng đồng
(CNSCĐ) và tình hình triển khai Chữ
ký số công cộng trên địa bàn

Kính gửi: UBND các xã, phường, đặc khu

Triển khai Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026. Nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) và tình hình triển khai Chữ ký số công cộng trên địa bàn. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu rà soát, đánh giá một số nội dung sau:

1. Tình hình, kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tình hình kiện toàn: Số lượng Tổ CNSCĐ, tổng số thành viên.
- Kết quả hỗ trợ chuyển đổi số (tập trung số liệu từ 01/7/2025 đến nay):
 - + Số lượng buổi ra quân để tuyên truyền, hướng dẫn người dân.
 - + Số lượng người dân/hộ gia đình được hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID), Dịch vụ công trực tuyến.
 - + Số lượng người dân được hướng dẫn cài đặt các nền tảng số của tỉnh/quốc gia, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt (quét mã QR, ví điện tử, app C-QuangNgai,...).
 - + Bố trí kinh phí thực hiện.
 - + Các nội dung hoạt động khác.
- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị: Nêu rõ các khó khăn, vướng mắc, các đề xuất, kiến nghị trong quá trình hoạt động (thiết bị, kỹ năng,...).
- Báo cáo và biểu mẫu số liệu Tổ CNSCĐ (điền trực tuyến tại link: <https://qr.cd.org/tocns>) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 14/7/2026**.

2. Tình hình triển khai Chữ ký số công cộng trên địa bàn

(Đánh giá theo Phụ lục đính kèm và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 14/7/2026**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở: GD, PGD – Hoàng;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Huy Hoàng

Phụ lục
TỔNG HỢP CHỮ KÝ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

TT	Xã/phường/ đặc khu	Tổng dân số Trông thành của địa phương	Tổng số chữ ký số trên địa bàn	Tỷ lệ % (E=D/C)
A	B	C	D	E
1	Xã Bình Chương			
2	Xã Bình Minh			
3	Xã Bình Sơn			
4	Xã Cà Đam			
5	Xã Đông Sơn			
6	Xã Đông Trà Bồng			
7	Xã Tây Trà			
8	Xã Tây Trà Bồng			
9	Xã Thanh Bồng			
10	Xã Trà Bồng			
11	Xã Vạn Tường			
12	Đặc khu Lý Sơn			
13	Phường Cẩm Thành			
14	Phường Nghĩa Lộ			
15	Xã An Phú			
16	Phường Đức Phổ			
17	Phường Sa Huỳnh			
18	Phường Trà Câu			
19	Xã Ba Đình			
20	Xã Ba Động			
21	Xã Ba Tô			
22	Xã Ba Tơ			
23	Xã Ba Vì			
24	Xã Ba Vinh			
25	Xã Ba Xa			
26	Xã Đặng Thùy Trâm			
27	Xã Khánh Cường			
28	Xã Lân Phong			
29	Xã Long Phụng			
30	Xã Mỏ Cà			
31	Xã Mộ Đức			
32	Xã Nguyễn Nghiêm			
33	Phường Trương Quang Trọng			
34	Xã Ba Gia			
35	Xã Sơn Hà			
36	Xã Sơn Hạ			
37	Xã Sơn Kỳ			
38	Xã Sơn Linh			

TT	Xã/phường/ đặc khu	Tổng dân số Trưởng thành của địa phương	Tổng số chữ ký số trên địa bàn	Tỷ lệ % (E=D/C)
A	B	C	D	E
39	Xã Sơn Tây			
40	Xã Sơn Tây Hạ			
41	Xã Sơn Tây Thượng			
42	Xã Sơn Thủy			
43	Xã Sơn Tịnh			
44	Xã Thọ Phong			
45	Xã Tịnh Khê			
46	Xã Trường Giang			
47	Xã Đình Cương			
48	Xã Minh Long			
49	Xã Nghĩa Giang			
50	Xã Nghĩa Hành			
51	Xã Phước Giang			
52	Xã Sơn Mai			
53	Xã Thiện Tín			
54	Xã Trà Giang			
55	Xã Tư Nghĩa			
56	Xã Vệ Giang			
57	Xã Bờ Y			
58	Xã Đăk Blô			
59	Xã Đăk Long			
60	Xã Đăk Môn			
61	Xã Đăk Pét			
62	Xã Đăk Sao			
63	Xã Đăk Tô			
64	Xã Đăk Tờ Kan			
65	Xã Dục Nông			
66	Xã Kon Đào			
67	Xã Măng Ri			
68	Xã Ngọc Linh			
69	Xã Ngọc Tụ			
70	Xã Sa Loong			
71	Xã Tu Mơ Rông			
72	Xã Xốp			
73	Phường Đăk Bla			
74	Phường Đăk Cấm			
75	Phường Kon Tum			
76	Xã Đăk Rơ Wa			
77	Xã Ia Chim			
78	Xã Ia Đal			
79	Xã Ia Toi			

TT	Xã/phường/ đặc khu	Tổng dân số Trưởng thành của địa phương	Tổng số chữ ký số trên địa bàn	Tỷ lệ % (E=D/C)
A	B	C	D	E
80	Xã Mô Rai			
81	Xã Ngọc Bay			
82	Xã Rờ Koi			
83	Xã Sa Bình			
84	Xã Sa Thây			
85	Xã Ya Ly			
86	Xã Đăk Hà			
87	Xã Đăk Kôi			
88	Xã Đăk Mar			
89	Xã Đăk Pxi			
90	Xã Đăk Rve			
91	Xã Đăk Ui			
92	Xã Kon Braih			
93	Xã Kon Plông			
94	Xã Măng Bút			
95	Xã Măng Đen			
96	Xã Ngọc Réo			